



BÁO CÁO

Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch

(Đánh cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mẫu này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho đơn vị cấp nước ngay sau khi kiểm tra đoàn kiểm tra lưu 01 bản)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Trung tâm cấp nước sạch xã Cảnh Dương
- Địa chỉ: Cảnh Dương - Quảng Trạch - Quảng Bình
- Công suất thiết kế: 600m³ / Tổng số hộ gia đình (HGD) được cung cấp nước: 1201
- Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): Nước giếng khoan
- Thời gian kiểm tra: ngày tháng năm 26/9/2024
- Thành phần đoàn kiểm tra:

- Bs. Nguyễn Quang Vinh: Trưởng khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
- Ks. Nguyễn Ngọc Khánh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
- Ys. Phạm Thị Ngọc Anh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
-

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: (Có biên bản lấy mẫu kèm theo)

B. VIỆC THỰC HIỆN NỘI KIỂM CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước không)

Thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ quản lý theo dõi chất lượng nước sạch

2. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước theo quy định về tần suất không)

Thực hiện đầy đủ việc nội kiểm theo đúng quy định

3. Tình hình chất lượng nước: (Trong kỳ kiểm tra có những thông số nào thường xuyên không đạt, lý do và biện pháp khắc phục)

Không có thông số nào không đạt chỉ tiêu chất lượng nước đảm bảo

4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định không)

Thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Mã số mẫu, vị trí lấy mẫu	1	2	3	...	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Các thông số						
1.	Conliform (CFU/100 mL)					<3	Đ
2.	E.Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)					<1	Đ
3.	Arsenic (As)(*) mg/L					0,01	Đ
4.	Clo dư tự do (**) (mg/L)					Trong khoảng 0,2- 1,0	Đ
5.	Độ đục (NTU)					2	Đ
6.	Màu sắc (TCU)					15	Đ
7.	Mùi, vị					Không có mùi, vị lạ	Đ
8.	PH					Trong khoảng 6,0-8.5	Đ
...							

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước khai thác nước ngầm.

- Dấu (**) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

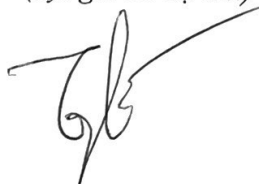
Nhận xét:

D. KẾT LUẬN

Đơn vị thực hiện lấy đi về nhà kiểm đảm bảo chất lượng nước
theo quy định.

Đ. KIẾN NGHỊ

Đại diện đơn vị cấp nước
(ký, ghi rõ họ tên)


Lê Tuấn Phong

Quảng Trạch, ngày 26 tháng 9 năm 2024
Trưởng đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quang Vinh



BÁO CÁO

Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch

(Dành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mẫu này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho đơn vị cấp nước ngay sau khi kiểm tra đoàn kiểm tra lưu 01 bản)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Quảng Kim
- Địa chỉ: Đ. Kim - Đ. Trạch - Đ. Bình
- Công suất thiết kế: 258 m³ / Tổng số hộ gia đình (HGD) được cung cấp nước: 421
- Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): nước theo tam cấp
- Thời gian kiểm tra: ngày tháng năm 26/09/2024
- Thành phần đoàn kiểm tra:

- Bs. Nguyễn Quang Vinh: Trưởng khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
- Ks. Nguyễn Ngọc Khánh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
- Ys. Phạm Thị Ngọc Anh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch
- Đd: Đd. Thị. Thu Hiền - Cán bộ Y.T xã

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: (Có biên bản lấy mẫu kèm theo)

B. VIỆC THỰC HIỆN NỘI KIỂM CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước không)

Thực hiện đầy đủ việc lập hồ sơ và theo dõi quản lý chất lượng nước sạch

2. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước theo quy định về tần suất không)

Thực hiện nội kiểm đầy đủ theo quy định

3. Tình hình chất lượng nước: (Trong kỳ kiểm tra có những thông số nào thường xuyên không đạt, lý do và biện pháp khắc phục)

Không có thông số nào không đạt chỉ tiêu chất lượng nước đảm bảo

4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định không)

Thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước đúng theo quy định

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Mã số mẫu, vị trí lấy mẫu Các thông số	1	2	3	...	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1.	Conliform (CFU/100 mL)					<3	Đ
2.	E.Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)					<1	Đ
3.	Arsenic (As)(*) mg/L					0,01	Đ
4.	Clo dư tự do (**) (mg/L)					Trong khoảng 0,2- 1,0	Đ
5.	Độ đục (NTU)					2	Đ
6.	Màu sắc (TCU)					15	Đ
7.	Mùi,vị					Không có mùi, vị lạ	Đ
8.	PH					Trong khoảng 6,0-8.5	Đ
...							

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước khai thác nước ngầm.

- Dấu (**) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

Nhận xét:

D. KẾT LUẬN

Đảm bảo chất lượng nước nghiêm túc và đầy đủ các nội dung
báo cáo theo đúng quy định

Đ. KIẾN NGHỊ

Đại diện đơn vị cấp nước
(ký, ghi rõ họ tên)


Lê Tuấn Phong

Quảng Trạch, ngày 26 tháng 09 năm 2024
Trưởng đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quang Vinh



BÁO CÁO
Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch

(Dành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mẫu này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho đơn vị cấp nước ngay sau khi kiểm tra đoàn kiểm tra lưu 01 bản)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Quảng Châu
- Địa chỉ: Đ. Châu - Đ. Trạch - Đ. Linh
- Công suất thiết kế: 566 m³/h / Tổng số hộ gia đình (HGD) được cung cấp nước: 362
- Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): nước ngầm (giếng khoan)
- Thời gian kiểm tra: ngày tháng năm 26/09/2024
- Thành phần đoàn kiểm tra:

1. Bs. Nguyễn Quang Vinh: Trưởng khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch

2. Ks. Nguyễn Ngọc Khánh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch

3. Ys. Phạm Thị Ngọc Anh: Cán bộ khoa YTCC&ATTP – TTYT Quảng Trạch

4. Đd. Đền Thi Tư Cơ bà T.T. xã

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: (Có biên bản lấy mẫu kèm theo)

B. VIỆC THỰC HIỆN NỘI KIỂM CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước không)

Thực hiện đầy đủ theo quy định và quản lý hồ sơ theo dõi
quản lý chất lượng nước

2. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước theo quy định về tần suất không)

Không thực hiện nội kiểm theo quy định

3. Tình hình chất lượng nước: (Trong kỳ kiểm tra có những thông số nào thường xuyên không đạt, lý do và biện pháp khắc phục)

Không có thông số nào không đạt chỉ tiêu
chất lượng nước tiêu chuẩn

4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định không)

Thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo
chất lượng nước theo quy định

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	Mã số mẫu, vị trí lấy mẫu	1	2	3	...	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
Các thông số							
1.	Conliform (CFU/100 mL)					<3	Đ
2.	E.Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)					<1	Đ
3.	Arsenic (As)(*) mg/L					0,01	Đ
4.	Clo dư tự do (**) (mg/L)					Trong khoảng 0,2- 1,0	Đ
5.	Độ đục (NTU)					2	Đ
6.	Màu sắc (TCU)					15	Đ
7.	Mùi, vị					Không có mùi, vị lạ	Đ
8.	PH					Trong khoảng 6,0-8.5	Đ
...							

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước khai thác nước ngầm.

- Dấu (**) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

Nhận xét:

D. KẾT LUẬN

Đơn vị thực hiện nghiêm túc và đầy đủ đúng theo quy định

Đ. KIẾN NGHỊ

Đại diện đơn vị cấp nước
(ký, ghi rõ họ tên)


Lê Tuấn Phay

Quảng Trạch, ngày 28 tháng 09 năm 2024
Trưởng đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lương Vĩnh